

Số: 45 /KH-UBND

Đồng Nai, ngày 10 tháng 02 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác về chuyển đổi xanh, Net-zero năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 385/QĐ-UBND ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Đề án giảm thiểu khí các-bon trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch số 267/KH-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện các hợp phần của Đề án giảm thiểu khí các-bon trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2025;

Sau khi xem xét nội dung đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 755/TTr-STNMT ngày 23 tháng 12 năm 2024 và Tờ trình số 56/tờ trình-STNMT ngày 20 tháng 01 năm 2025; Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Kế hoạch thực hiện bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác về chuyển đổi xanh, Netzero năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) với những nội dung cơ bản như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích chung

Xây dựng và triển khai chương trình bồi dưỡng về biến đổi khí hậu và Kế hoạch giảm thiểu khí thải các-bon (gọi tắt là Kế hoạch Net-zero), kiểm kê khí nhà kính và giảm phát thải khí nhà kính, trao đổi tín chỉ các-bon và tăng trưởng xanh;

Phát triển, bồi dưỡng, cán bộ quản lý, công chức, viên chức có sự hiểu biết sâu sắc về biến đổi khí hậu, Kế hoạch Net-zero, chuyển đổi xanh,... đáp ứng yêu cầu quản lý và phù hợp với lộ trình, yêu cầu về chuyển đổi xanh, giảm thiểu khí thải các-bon hướng đến mục tiêu Net-zero trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu tại Quyết định số 385/QĐ-UBND ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

2. Mục đích cụ thể

Chương trình bồi dưỡng diễn ra trong 05 - 08 ngày trong nước và 03 - 05 ngày tham quan nước ngoài nhằm nâng cao năng lực về biến đổi khí hậu, kế hoạch Net-zero và tăng trưởng xanh cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thông qua việc trang bị kiến thức tổng quan về khí nhà kính (KNK), biến đổi khí hậu (BĐKH), kiểm kê và giảm phát thải KNK, tăng trưởng xanh và tín chỉ các-

bon cho các ngành, lĩnh vực có liên quan trong công tác quản lý nhà nước.

Hoàn thành bồi dưỡng, cán bộ quản lý, công chức, viên chức có sự hiểu biết sâu sắc về thế nào là biến đổi khí hậu và Kế hoạch Net-zero, kiểm kê KNK và giảm phát thải KNK, trao đổi tín chỉ các-bon và tăng trưởng xanh trong các lĩnh vực liên quan đến công tác chuyên môn, và tích hợp các hành động thích ứng và giảm thiểu KNK trong các chương trình và hành động trong các cơ quan quản lý nhà nước trước bối cảnh và nhu cầu ứng phó với BĐKH và phát triển xanh trong các lĩnh vực liên quan, đáp ứng yêu cầu về quản lý nhà nước trong thời gian tới.

II. Đối tượng

Đối tượng 1: Trưởng, Phó trưởng Ban Chỉ đạo về Tăng trưởng xanh tỉnh Đồng Nai; lãnh đạo các Sở, ban, ngành và tương đương, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Đối tượng 2: Công chức, viên chức và lãnh đạo của các phòng, ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc các sở, ban, ngành và tương đương, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, công chức và lãnh đạo của các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, công chức cấp xã liên quan hoặc được phân công các nhiệm vụ có liên quan đến nội dung của chương trình bồi dưỡng tại kế hoạch này.

III. Số lượng

- Số lượng: 290 người, cụ thể như sau:

Stt	Tên đơn vị	Đối tượng 1 (Cán bộ, công chức lãnh đạo)	Đối tượng 2 (công chức, viên chức)	Tổng
I	Lớp chuyên sâu (bồi dưỡng trong nước và nước ngoài): 40 người			
1	Ban Chỉ đạo về Tăng trưởng xanh tỉnh Đồng Nai (Trưởng, Phó trưởng ban)	3	0	3
2	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	0	1	1
3	Sở Tài nguyên và Môi trường	2	8	10
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	1	2	3
5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	1	2
6	Sở Công thương	1	1	2
7	Sở Giao thông vận tải	1	1	2
8	Sở Xây dựng	1	1	2
9	Sở Tài chính	1	1	2
10	Sở Nội vụ	1	1	2
11	Phòng Tài nguyên và môi trường cấp huyện	0	11	11
II	Lớp bồi dưỡng cơ bản (bồi dưỡng trong nước): 250 người			
1	Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai	1	1	2
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư	0	3	3

Stt	Tên đơn vị	Đối tượng 1 (Cán bộ, công chức lãnh đạo)	Đối tượng 2 (công chức, viên chức)	Tổng
3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0	5	5
4	Sở Công thương	0	5	5
5	Sở Giao thông vận tải	0	3	3
6	Sở Xây dựng	0	3	3
7	Sở Tài chính	0	2	2
8	Sở Khoa học và Công nghệ	1	2	3
9	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	2	3
10	Sở Thông tin và Truyền thông	1	2	3
11	Sở Y tế	1	0	1
12	Ban Quản lý các khu công nghiệp	1	4	5
13	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	1	2	3
14	Công an tỉnh	1	2	3
15	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	1	2	3
16	Ủy ban nhân dân cấp huyện (11 đơn vị)	11	0	11
17	Phòng TNMT cấp huyện (11 đơn vị)	0	22	22
18	Phòng, ban khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (được UBND huyện phân công thực hiện các công việc liên quan nội dung bồi dưỡng)	0	11	11
19	Ủy ban nhân dân cấp xã (159 xã, phường)	0	159	159
Tổng cộng				290

IV. Chương trình, tài liệu bồi dưỡng

1. Chương trình bồi dưỡng trong nước

a) *Lớp dành cho Đối tượng 1 (cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý):*

- *Chuyên đề Tác động biến đổi khí hậu:* Các biểu hiện và ảnh hưởng của biến đổi khí hậu trên thế giới; Các biểu hiện và ảnh hưởng của biến đổi khí hậu tại Việt Nam; Tác động của biến đổi khí hậu đến từng lĩnh vực.

- *Chuyên đề về Chu trình các-bon và các nguồn trữ các-bon:* Giới thiệu về chu trình các bon: nguồn trữ các-bon, chu trình các-bon hữu cơ và các-bon vô cơ; Khả năng hấp thụ các-bon của các nguồn trữ (đại dương, rừng, sinh khối, trong đất...).

- *Chuyên đề về Các kịch bản phát thải khí nhà kính:* Kịch bản phát thải khí nhà kính thế giới theo IPCC và mục tiêu tăng nhiệt độ toàn cầu 1.5 °C (hành động và ảnh hưởng); Kịch bản phát thải khí nhà kính quốc gia và các ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến tỉnh Đồng Nai theo từng kịch bản.

- *Chuyên đề về Ứng phó với biến đổi khí hậu:* Ứng phó với biến đổi khí hậu; Thích ứng với biến đổi khí hậu của từng ngành, lĩnh vực; Giảm nhẹ biến đổi khí hậu của từng ngành, lĩnh vực.

- *Chuyên đề về Phát triển kế hoạch hướng tới phát thải ròng bằng không (Net-zero plan)*: các bước thực hiện kế hoạch Net-zero cho một thành phố (hiện trạng phát thải khí nhà kính, định hướng phát triển tương lai, các kịch bản phát thải trong tương lai, các cơ hội và giải pháp giảm phát thải, tiềm lực công nghệ và tài chính); Giới thiệu nghiên cứu điển hình (case study) về Net-zero plan cho một thành phố/khu vực.

- *Chuyên đề về Mô hình hỗ trợ lập kế hoạch Net-zero (LEAP, AIM model...)*: Giới thiệu tổng quan về các mô hình hiện có phục vụ cho công tác lập kế hoạch Net-zero cho khu vực; Giới thiệu về nghiên cứu điển hình (case study) cho một thành phố/khu vực.

- *Chuyên đề về Tăng trưởng xanh và kinh tế tuần hoàn*: Giới thiệu về tăng trưởng xanh và phát triển bền vững; Khung chính sách và quy định trên thế giới và tại Việt Nam; Đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội - môi trường của dự án; Kinh tế tuần hoàn.

- *Chuyên đề về Trao đổi và thảo luận chính sách, văn bản pháp luật về BĐKH*: Các chương trình, hiệp ước quốc tế về biến đổi khí hậu mà Việt Nam tham gia: Công ước khung của Liên Hợp Quốc về Biến đổi Khí hậu (UNFCCC), Nghị định thư Kyoto, Thỏa thuận Paris về Biến đổi Khí hậu (Paris Agreement), Cơ chế Phát triển Sạch (CDM - Clean Development Mechanism); Các văn bản pháp luật cấp trung ương và cấp bộ ngành liên quan ban hành; Các văn bản cấp địa phương ban hành.

b) Lớp dành cho Đối tượng 2 (công chức, viên chức): Gồm các chuyên đề tương tự như lớp dành cho cán bộ lãnh đạo và các chuyên đề sau:

- *Chuyên đề về Khoa học về BĐKH*: Tổng quan BĐKH; Các bằng chứng về BĐKH trên thế giới và Việt Nam; Giới thiệu và trao đổi về “Đánh giá khí hậu” tỉnh Đồng Nai; kế hoạch hành động ứng phó BĐKH tỉnh Đồng Nai.

- *Chuyên đề về các vấn đề về khí nhà kính*: Khí nhà kính (KNK), hiệu ứng KNK, các loại KNK, nguồn phát sinh và nguồn hấp thụ...; Diễn biến nồng độ KNK qua các năm, đóng góp của hoạt động con người và xu hướng tương lai; Thực nghiệm về khả năng làm ấm lên của KNK.

- *Chuyên đề về Kiểm kê KNK*: Kiểm kê KNK là gì và phương pháp tổng quan kiểm kê KNK theo IPCC cho từng lĩnh vực; Đồng lợi ích trong giảm phát thải KNK (về ÔNKK và về kinh tế...).

- *Chuyên đề về Tín chỉ các-bon*: Giới thiệu về tín chỉ các-bon; Các cơ chế, chính sách liên quan trên thế giới và tại Việt Nam; Đo lường và tính toán phát thải các-bon; Giao dịch và quản lý dự án tín chỉ các-bon.

2. Chương trình bồi dưỡng ở nước ngoài

Chương trình bồi dưỡng tại nước ngoài với thời gian khoảng 3 - 5 ngày (không bao gồm thời gian di chuyển), chủ yếu tập trung học hỏi kinh nghiệm từ những case study trên thế giới về chương trình Net-zero và thị trường trao đổi tín chỉ các-bon; trao đổi với các chuyên gia về kế hoạch lập Net-zero plan cho thành phố, các cơ chế, chính sách và phương pháp đo lường các-bon trao đổi; tham quan,

học hỏi về quy hoạch đô thị và các thành phần, tham quan trực tiếp các khu vực trồng rừng/khu vực hấp thụ các-bon phục vụ trao đổi tín chỉ các-bon.

Các thành phố đã phát triển Kế hoạch Net-zero cho phát thải các-bon có thể tham quan như sau:

- Thành phố Canberra của Úc (Australia)
- Thành phố Almere của Hà Lan (Netherlands)
- Thành phố Brussels của Bỉ (Belgium)
- Thành phố Venice của Ý (Italia)

Tài liệu: Do đơn vị tổ chức bồi dưỡng biên soạn và cung cấp, đáp ứng các yêu cầu đã nêu.

V. Tổ chức các lớp bồi dưỡng

Các chương trình bồi dưỡng tại Kế hoạch này được tổ chức thành 02 lớp cụ thể như sau:

1. Lớp chuyên sâu (bồi dưỡng trong nước và nước ngoài) dành cho Đối tượng 1 và 2: Dự kiến tổ chức 02 lớp, tối đa 20 người/lớp.

2. Lớp cơ bản (bồi dưỡng trong nước):

- Lớp dành cho Đối tượng 1 (cán bộ, công chức lãnh đạo): Dự kiến tổ chức 01 lớp, tối đa 25 người/lớp.

- Lớp dành cho Đối tượng 2 (công chức, viên chức) dự kiến tổ chức 05 lớp, tối đa 50 người/lớp.

VI. Thời gian và địa điểm

Khoảng 05 - 08 ngày/khóa (07 tiếng/ngày) học trong nước và học tập kinh nghiệm nước ngoài từ 03 - 05 ngày.

VII. Kinh phí

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Kinh phí bồi dưỡng viên chức do viên chức, nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các nguồn khác đảm bảo theo quy định pháp luật.

3. Dự toán kinh phí thực hiện theo quy định tại: Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư số 06/2023/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 36/2018/TT-BTC; Thông tư số 03/2023/TT-BNV ngày 30 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-

CP của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và các quy định khác có liên quan.

VIII. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các sở ban ngành, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các lớp bồi dưỡng theo Kế hoạch này.

2. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về nguồn kinh phí để triển khai thực hiện kế hoạch theo quy định hiện hành và theo khả năng cân đối ngân sách.

3. Sở Nội vụ: Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện các nội dung bồi dưỡng theo đúng kế hoạch, đối tượng và chương trình quy định.

4. Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, cấp xã, các tổ chức chính trị xã hội liên quan phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường cử người tham gia các lớp bồi dưỡng theo đúng mục đích, nội dung yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện chương trình bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác quản lý nhà nước về chuyển đổi xanh, Net-zero năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các Sở, ban, ngành và cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, đề xuất tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, TP. Long Khánh và Biên Hòa;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THNC, KGVX, KTN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Tấn Đức